

Bản án số: 227/2021/DS-PT

Ngày: 07-6-2021

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh

*Các thẩm phán:* Ông Vũ Viết Văn

Ông Mai Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLPT-DS ngày 26/01/2021 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2021/QĐ-PT ngày 13/5/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn Cát** (Tên khác: Nguyễn Văn Các), sinh năm 1954. HKTT và chỗ ở: P8 B27 Tập thể Yên Lãng (nay là Số 6 ngách 82/3 phố Yên Lãng), phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Cát:* Anh **Nguyễn Đức Phương**, sinh năm 1984. Giấy ủy quyền ngày 03/6/2021. *Có mặt.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cát:* Ông **Vũ Hồng Hải**-Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Theo Quyết định số 820/QĐ-TGPL ngày 30/11/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. *Có mặt.*

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Cường** (Tên khác: Nguyễn Văn Cơ) sinh năm 1937. HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. *Có mặt.*

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Cường là:* Bà **Nguyễn Thị Xuân**, sinh năm 1963. HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 07/5/2021. *Có mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị Thuần**, sinh năm 1941. HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. *Có mặt.*

2. Bà **Nguyễn Thị Khoái**, sinh năm 1946. HKTT: P14 - G3 - A2 tập thể 8/3 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chỗ ở: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. *Vắng mặt.*

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Khoái:* Chị **Nguyễn Thị Trà Vinh**, sinh năm 1977. HKTT: 93 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chỗ ở: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 3754/2019/HĐUQ. Quyền số 01 – TP/CC – SCC/HĐUQ lập ngày 26/8/2019 tại Văn phòng công chứng Gia Lâm – thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Khoái:* Luật sư **Phạm Anh Tuấn** và luật sư **Bùi Thuý Hằng**, Công ty Luật TNHH Kim Phát, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số nhà 17, ngách 171/2A, ngõ 171, phố Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *Đều có mặt.*

*Do có kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Cát và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, đơn khởi kiện (sửa đổi, bổ sung) ngày 06/6/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Cát (tên gọi khác là Nguyễn Văn Các) trình bày:***

Bố ông là cụ Nguyễn Văn Trinh sinh năm 1902, chết năm 1964. Mẹ ông là cụ Chủ Thị Dục sinh năm 1908, chết năm 1998. Các cụ đều sinh ra và lớn lên tại xã Vạn phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Gia đình ông có hơn một sào đất và một ngôi nhà cấp 4 do bố mẹ ông để lại tại thôn 1 xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 10 xã Vạn Phúc (Vật liệu làm nhà là do tận dụng từ việc dỡ nhà do ông bà ngoại ông để lại còn đất do mẹ ông mua của ông Lã Văn Cáo ở thôn 1, xã Vạn Phúc). Bố mẹ ông sinh được 04 anh chị em gồm: Nguyễn Văn Cường (tức Cơ, sinh năm 1937), Nguyễn Văn Cát (sinh năm 1954), Nguyễn Thị Thuần (sinh năm 1941), Nguyễn Thị Khoái (sinh năm 1948). Ngoài ra, bố mẹ ông không có bố mẹ nuôi hay con nuôi nào khác.

Năm 1971 do nước lụt sông hồng quá to, nhà nước đã giải quyết cho ông Cường cùng vợ và 6 con hơn một sào đất tại xóm 4 thôn 3 Vạn Phúc sau đó gia đình ông Cường đã chuyển vào trong đó ở, bà Khoái và bà Thuần đi lấy chồng, thời điểm đó ông đang ở trong quân ngũ, một mình mẹ ông vẫn ở lại ngôi nhà trên mục đích giữ lại cho ông. Đến năm 1986, theo chỉ thị của thủ tướng Chính phủ số 299/CT - TTg về công tác đo đạc, phân hạng đất và đăng ký ruộng đất trong cả nước, lúc này do bố ông đã mất lâu rồi (chết năm 1964) nên mẹ ông đã đứng tên thửa đất đó (có xác nhận của UBND xã vạn Phúc).

Đến năm 1989 mẹ ông đã làm di chúc cho ông được thừa kế thừa đất nêu trên và UBND xã Vạn Phúc xác nhận ngày 20/10/1989, đến năm 1998 cụ Dục chết. Bản di chúc do mẹ ông lập nhờ ông Nguyễn Văn Đông (sinh năm khoảng 1941 - 1942) là hàng xóm viết hộ, sau khi lập di chúc xong mẹ ông nhờ anh Nguyễn Văn Bình (SN1976; Địa chỉ: Phường Cự Khôi, quận Long Biên, Hà Nội) là con trai bà Khoái cất giữ nên ông không được biết. Đến năm 1999, anh Bình mới giao cho ông bản di chúc, hiện nay ông vẫn giữ đang giữ bản gốc của di chúc này. Ông có thông báo cho ông Cường biết về bản di chúc này nhưng không nhớ rõ thời điểm thông báo.

Bản thân ông sau khi tốt nghiệp phổ thông đã vào bộ đội tham gia chiến đấu và bị thương 41% thương tật (thương binh hạng 3/4), thừa đất này ông liên tục đóng thuế đất hàng năm từ năm 2002 đến nay.

Sau khi mẹ ông mất thì nhà đất để không có ai ở, chỉ đến ngày giỗ, lễ tết thì anh em ông về thắp hương cho các cụ. Đến năm 2002, 2003 thì bà Khoái có đi lại thường xuyên về trông nom nhà cho đến năm 2012 cả 04 anh chị em ông họp thống nhất cho bà Khoái diện tích 32m<sup>2</sup> đất do mẹ ông để lại để gia đình bà Khoái làm nhà ở, hiện nay chồng bà Khoái là ông Nguyễn Văn Ngọc đang ở tại ngôi nhà này. Ông vẫn giữ quan điểm đồng ý cho bà Khoái diện tích đất này.

Ngày 11/6/2013, cả 04 anh chị em ông lập biên bản họp gia đình thống nhất:

*“- Thừa đất và ngôi nhà do mẹ chúng tôi để lại theo di chúc là để thờ cúng cha mẹ và tổ tiên không ai có quyền được bán, được cầm cố và chuyển nhượng.*

*- Ông Nguyễn Văn Cát hiện ở rể sau khi nghỉ hưu chưa có nhà nên được sử dụng toàn bộ. Sau đó sẽ phân chia cho các anh em.*

*- Hiện tại bà Khoái đang ở có trách nhiệm trông coi thu hoạch hoa màu trên thửa đất để thờ cúng tổ tiên.*

*- Giao cho ông Nguyễn Văn Cát đứng tên thừa đất và có trách nhiệm sửa chữa tu tạo nhà thờ tổ và làm nghĩa vụ đóng thuế với nhà nước”.*

Lúc đó do ông không hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật về thừa kế, ông không biết là mẹ ông di chúc cho ai thì người đó được hưởng và do các anh chị em của ông phản đối không công nhận di chúc, yêu cầu họp với nội dung này nên ông đã họp và ký vào biên bản họp gia đình. Ông tự nguyện ký vào biên bản đó không bị ai đe dọa, cưỡng ép gì. Nay ông không đồng ý với nội dung biên bản họp này vì ông ký lúc đó là do ông không hiểu biết.

Tại đơn khởi kiện ban đầu ông gửi cho Tòa án ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được hưởng quyền thừa kế theo di chúc do mẹ ông lập ngày 29/9/1989 để lại cho ông nhà 05 gian trên diện tích 01 sào đất là 360m<sup>2</sup>. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông có thu thập được chứng cứ: “ Hồ sơ kỹ thuật thửa đất: Phục vụ công tác GPMB Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc huyện Thanh Trì” để nộp cho Tòa án,

xác định diện tích đất mà ông đang quản lý, sử dụng được chính quyền ghi nhận để làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông. Theo tài liệu này thì thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 10 xã Vạn Phúc có chủ sử dụng là Nguyễn Văn Các, tổng diện tích đất là 435,6m<sup>2</sup>, nhà nước thu hồi để làm đường là 35,6m<sup>2</sup>, còn lại là 400m<sup>2</sup>.

Ông Cát và ông Cường đã được Ban quản lý dự án huyện Thanh Trì chi trả số tiền bồi thường là 130.000.000 đồng (mỗi người 65.000.000 đồng). Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được hưởng thừa kế theo di chúc do cụ Dục lập ngày 29/9/1989 với diện tích đất còn lại của thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 là 400m<sup>2</sup> đất trừ đi diện tích đất 32m<sup>2</sup> ông đã đồng ý để lại cho bà Khoái còn 368m<sup>2</sup>.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Vũ Hồng Hải nhất trí với trình bày của ông Cát.

***Bị đơn ông Nguyễn Văn Cường trình bày:***

Bố ông là cụ Nguyễn Văn Trinh (Chinh), sinh năm 1902, chết năm 1964. Mẹ ông là cụ Chử Thị Dục, sinh năm 1908, chết năm 1998. Bố mẹ ông sinh được 04 anh chị em bao gồm: Ông và 03 anh chị em là ông Nguyễn Văn Các (tức Cát, SN 1954), bà Nguyễn Thị Thuần (SN 1942), bà Nguyễn Thị Khoái (SN 1948). Ngoài ra bố mẹ ông không có bố mẹ nuôi hay con nuôi nào khác

Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 địa chỉ tại xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội các bên đang tranh chấp có nguồn gốc: Năm 1964, bố ông mất. Lúc đó mẹ ông và các anh em ông sinh sống trên thửa đất khoảng 04 sào do ông bà ngoại của ông để lại tại xóm Trần Phú, thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Do thửa đất đang ở bị sạt lở nên đến năm 1968 mẹ ông mua của ông Cáo (thửa đất hiện nay đang tranh chấp) 1,8 sào vườn (khoảng 648 m<sup>2</sup>). Mẹ ông đã xây dựng nhà 04 gian để cả gia đình chung sống. Năm 1971 do có trận lụt lớn nên Nhà nước cho nhân dân vùng lụt ngoài bãi sông Hồng được bố trí chuyển nhà vào trong đê. Xã Vạn Phúc được bố trí cho các gia đình chuyển đến 02 địa điểm: một là thôn Ngọc Hồi (cánh đồng xã Vĩnh Quỳnh), hai là xóm 4, thôn 3, xã Vạn Phúc. Gia đình ông được bố trí ở xóm 4, thôn 3, xã Vạn Phúc diện tích 1,2 sào. Lúc đó ông 35 tuổi có vợ và 4 con tiếp nhận vị trí đó để làm nhà và ở đó cho đến nay. Còn ngôi nhà hiện tại ở ngoài bãi ông để con gái lớn của ông là Nguyễn Thị Xuân ở cùng cụ Dục cho đến lúc chị Xuân đi lấy chồng. Hai người em gái ông là bà Thuần, bà Khoái đã đi lấy chồng hết. Đến năm 1998 mẹ ông mất không để lại di chúc nào. Ông cho con trai ông là Nguyễn Văn Hùng ra ở được khoảng mấy năm. Sau đó bà Khoái về ở. Do Nhà nước lấy đất làm đường và do biến động nên hiện nay thửa đất trên còn khoảng 400m<sup>2</sup>.

Lời khai của ông Cát về việc mẹ ông là cụ Dục có làm di chúc cho ông Cát được hưởng toàn bộ diện tích đất là không đúng vì: Từ khi mẹ ông mất đến nay, chưa bao giờ ông Cát thông báo cho ông biết là mẹ ông lập di chúc để lại toàn bộ thửa đất cho ông Cát, ông không biết gì về nội dung di chúc mà ông Cát

xuất trình cho Tòa án. Ông không đồng ý với di chúc này, đề nghị Tòa án làm rõ tính hợp pháp của bản di chúc.

Khoảng năm 2002, 2003 thì bà Khoái có đi lại thường xuyên về trông nom nhà cho đến năm 2012 cả 04 anh chị em ông hợp thống nhất cho bà Khoái diện tích 32m<sup>2</sup> đất do mẹ ông để lại để gia đình bà Khoái làm nhà ở, hiện nay chồng bà Khoái là ông Nguyễn Văn Ngọc đang ở tại ngôi nhà này. Ông vẫn giữ quan điểm đồng ý cho bà Khoái diện tích đất này.

Đối với lời khai của ông Cát trình bày về việc 04 anh chị em ông đã họp gia đình ngày 11/6/2013 thì ông không đồng ý vì ông không tham gia họp và không ký vào biên bản này, đề nghị Tòa án giám định chữ ký của ông trong biên bản này.

Ông không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của ông Cát, đề nghị Tòa án bác bỏ di chúc do ông Cát xuất trình và chia thừa kế nhà đất do cụ Dục để lại theo các quy định của pháp luật. Khi mẹ ông mua thửa đất đang ở cùng với vợ ông là bà Nguyễn Thị Thùy (SN 1937), các con ông là Nguyễn Thị Xuân (SN: 1961 nhưng CMND ghi năm sinh 1963), Nguyễn Thị Đảm (SN: 1964), Nguyễn Văn Hùng (SN: 1967) còn ông lúc đó đang đi bộ đội. Vợ ông cũng có đóng góp công sức cho cụ Dục mua thửa đất đó. Ông Cường đề nghị Tòa án chia cho ông 200m<sup>2</sup> đất, diện tích còn lại bao nhiêu thì ông Cát, bà Khoái, bà Thuận tự thỏa thuận chia với nhau, ông không liên quan nữa. Nếu các em ông không chia được thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại buổi hòa giải ngày 08/7/2020 ông Cường đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với di sản của cụ Dục cho ông được hưởng 168m<sup>2</sup> đất, ông Cát hưởng 200m<sup>2</sup> đất, bà Khoái hưởng 32m<sup>2</sup> đất.

Tại buổi hòa giải ngày 25/8/2020 ông Cường đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn và chia thừa kế di sản của cụ Dục để lại cho hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là bà Bùi Thị Hải Lưu và đại diện theo ủy quyền của ông Cường là bà Nguyễn Thị Xuân nhất trí với trình bày của ông Cường.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là:***

+ Bà Nguyễn Thị Khoái do chị Nguyễn Thị Trà Vinh đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bố mẹ bà Khoái là cụ Nguyễn Văn Trinh, sinh năm 1902 (Nhâm Dần), chết năm 1964 và cụ Chử Thị Dục, sinh năm 1908 (Mậu Thân), chết năm 1998. Các cụ đều sinh ra và lớn lên tại xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Cụ Trinh và cụ Dục sinh được 04 người con gồm 02 trai và 02 gái là ông Nguyễn Văn Cường (tức Cơ, sinh năm 1937), Nguyễn Văn Cát (tức Các, sinh năm 1954), Nguyễn Thị Thuận (sinh năm 1941), Nguyễn Thị Khoái (sinh năm 1948). Ngoài ra cụ Trinh, cụ Dục không có bố mẹ nuôi hay con nuôi nào khác.

Bà Khoái đi làm công nhân ở Nhà máy dệt 8/3 từ năm 1966 và ở tại Tập thể của nhà máy dệt 8/3 ở phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khoảng năm 1968, 1969 bà Khoái lấy ông Nguyễn Văn Ngọc và năm 1974 thì được nhà máy phân nhà P314 nhà A2 tập thể Nhà máy dệt 8/3, bà Khoái ở đây đến khoảng năm 2002 - 2003 thì về sống ở tại ngôi nhà cấp 4 do cụ Trinh, cụ Dục để lại ở thôn 01, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội (thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 10, Tập bản đồ Địa chính xã Vạn Phúc). Đây là nhà đất do cụ Dục mua năm 1968 và để lại cho các con cháu.

Việc cụ Dục có làm di chúc để lại nhà đất cho ông Cát hay không thì bà Khoái không biết, sau này anh Bình là con trai bà Khoái mới nói chuyện với bà Khoái về việc cụ Dục lập di chúc cho ông Cát nhà đất thì bà Khoái mới biết, bà Khoái đã yêu cầu anh Bình giao lại bản di chúc đó cho ông Cát.

Đến năm 2002 thì bà Khoái có đi lại thường xuyên về trông nom nhà, cả 04 anh chị em bà Khoái đã hợp thống nhất cho bà Khoái diện tích 32m<sup>2</sup> đất do cụ Dục để lại để gia đình bà Khoái làm nhà ở, hiện nay ông Nguyễn Văn Ngọc là chồng bà Khoái đang ở tại ngôi nhà này.

Việc bà Khoái có tham gia họp và ký vào biên bản họp gia đình ngày 11/6/2013 hay không chị Vinh không nắm được, chị sẽ có trách nhiệm đưa bà Khoái đến Tòa án để trình bày về vấn đề này và có quan điểm về những vấn đề mà chị đã trình bày để nội dung sự việc được chính xác, đúng với thực tế khách quan.

Ngày 03/9/2019, bà Khoái có Đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án công nhận việc ông Cát, ông Cường, bà Thuấn đã ký giấy cho bà Khoái diện tích đất 32m<sup>2</sup> nằm trong phần đất ông Cát yêu cầu Tòa án chia thừa kế và công nhận bà Khoái có quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất này.

Tại các buổi hòa giải ngày 08/7/2020 và ngày 25/8/2020 chị Vinh đại diện cho bà Khoái đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Dục để lại theo quy định của pháp luật.

+ *Bà Nguyễn Thị Thuấn trình bày:*

Bố mẹ bà Thuấn là cụ Nguyễn Văn Trinh, sinh năm 1902 (Nhâm Dần), chết năm 1964 và cụ Chử Thị Dục, sinh năm 1908 (Mậu Thân), chết năm 1998. Cụ Trinh và cụ Dục sinh được 04 người con là ông Nguyễn Văn Cường (tức Cơ, sinh năm 1937), Nguyễn Văn Các (tức Cát, sinh năm 1954); Nguyễn Thị Thuấn (sinh năm 1941), Nguyễn Thị Khoái (sinh năm 1948). Ngoài ra cụ Trinh, cụ Dục không có bố mẹ nuôi hay con nuôi nào khác.

Bà Thuấn là con thứ 2 trong gia đình. Từ nhỏ bà sinh sống cùng bố mẹ và các anh em trên thửa đất khoảng 04 sào do ông bà ngoại (các cụ đẻ ra mẹ bà) để lại tại xóm Trần Phú, thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Khoảng năm 1962 bà đi lấy chồng và về nhà chồng ở. Năm 1964 cụ Trinh mất. Do thửa đất đang ở bị sạt lở nên đến năm 1968 cụ Dục mua của ông Cáo 1,8 sào vườn (khoảng 648 m<sup>2</sup>) tại địa chỉ thôn 1 xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội (hiện

nay là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn 1, xã Vạn Phúc). Cụ Dục đã xây dựng nhà 04 gian để cụ và các anh em của bà ở.

Năm 1971 do có trận lụt lớn nên Nhà nước cho nhân dân vùng lụt ngoài bãi sông Hồng được bố trí chuyển nhà vào trong đê sông Hồng. Gia đình ông Cường được bố trí ở xóm 4, thôn 3, Vạn Phúc, diện tích 1,2 sào. Ông Cường ở từ đó cho đến nay. Còn ngôi nhà hiện tại ở ngoài bãi có một mình cụ Dục ở do bà Khoái đi lấy chồng, ông Các đi bộ đội.

Đến năm 1998 cụ Dục mất. Bà Thuần không biết việc cụ Dục có di chúc để lại chỉ đến khi con của bà Khoái nhặt được tờ giấy bà mới biết cụ Dục có di chúc để lại cho ông Nguyễn Văn Các. Hiện nay thửa đất trên có một mình bà Khoái đang quản lý và sử dụng.

Bà Thuần đề nghị Tòa án giải quyết để ông Các được hưởng quyền thừa kế theo di chúc và ý chí và nguyện vọng của cụ Dục trước khi cụ chết.

*Về giá trị di sản thừa kế: Ngày 10/3/2020, Hội đồng định giá đã tiến hành định giá đối với di sản thừa kế do cụ Dục để lại và tài sản do bà Khoái xây dựng trên đất, kết quả định giá như sau:*

- Giá trị quyền sử dụng đất: Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ thôn 1, xã Vạn phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội có đơn giá 10.000.000 đồng/m<sup>2</sup> nên giá trị di sản là quyền sử dụng đất mà cụ Dục để lại 400m<sup>2</sup> x 10.000.000đ/m<sup>2</sup> = 4.000.000.000đ.

- Giá trị tài sản trên đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội: Nhà cấp 4, xây gạch lợp ngói, tường xây 220mm, xây năm 1969, diện tích xây dựng 57.6m<sup>2</sup> chiều cao trung bình 3.4m<sup>2</sup> có giá 2.525.000 đồng/m<sup>2</sup> x 57,6m<sup>2</sup> x 10% = 14.544.000 đồng; Nhà vệ sinh diện tích xây dựng 1.7m<sup>2</sup>, tường 110mm, chiều cao 2.5m có giá 3.466.000 đồng/m<sup>2</sup> x 1,7m<sup>2</sup> x 10% = 589.000đ; Nhà tạm cột, kèo bằng tre, không xây tường, lợp Brô xi măng diện tích xây dựng 14.0m<sup>2</sup> có giá 223.000 đồng/m<sup>2</sup> x 14 m<sup>2</sup> x 10% = 312.000đ; Sân bê tông diện tích 6.6m<sup>2</sup> và 31.1m<sup>2</sup> có giá 293.000 đồng/m<sup>2</sup> x (6,6 m<sup>2</sup>+ 31,1)x 10% = 1.104.000đ; Bể: Thể tích 2.5m<sup>3</sup> có giá 2.941.000 x 2,5m<sup>3</sup> x 10% = 735.000đ; Giếng nước đường kính 1.0m sâu 3m có giá 1.107.000 x 3m x 10% = 332.000đ; Trụ cổng kích thước 0.46 x 0.46 x 2.4m, phía trên có lợp tôn, diện tích mái tôn 3.2m<sup>2</sup>, cánh cổng thép hộp rộng 2.1m cao 2.2m có giá trị 4.000.000đ; Tường rào xây chiều dài 11.66m, rộng 0.11m, chiều cao tường 1.07m có giá 11,66 x 1,07 x 676.000 đồng/m<sup>2</sup> x 90% = 7.590.000đ; Tường rào xây chiều dài 7.61m, rộng 0.11m, chiều cao 1.07m có giá 7,61 x 1,07 x 676.000 đồng/m<sup>2</sup> x 90% = 4.954.000đ. Tổng cộng: 34.160.000 đồng.

Về cây cối trên đất tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu chia nên không xác định giá trị.

Đối với số tiền nhà nước bồi thường về quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tổng cộng là 130.356.000 đồng cũng thuộc di sản thừa kế của cụ Dục.

Tổng giá trị di sản của cụ Dục để lại cả đất và tài sản trên đất, tiền do nhà nước bồi thường khi thu hồi đất năm 2016 là  $4.000.000.000đ + 34.160.000đ + 130.356.000đ = 4.164.516.000đ$ .

*Về giá trị tài sản do bà Khoái xây dựng trên đất di sản:*

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 10/3/2020: Nhà xây gạch mái tôn lạnh, vì kèo bằng thép hộp, diện tích xây dựng  $33.6m^2$ , chiều cao trung bình 3.6m, nhà lát gạch men thông, cánh cửa nhôm kính rộng 1.27m, cao 2.1m có giá  $2.278.000 \text{ đồng}/m^2 \times 33,6 m^2 \times 60\% = 45.924.000đ$ ; Phía trước nhà G1(2) là mái tôn diện tích  $9.9m^2$  có giá  $443.000 \text{ đồng}/m^2 \times 9,9 m^2 \times 90\% = 3.947.000đ$ ; Trụ cổng kích thước  $0.34 \times 0.34 \times 2.5m$  có giá  $0,34 \times 0,34 \times 2,5 \times 676.000 \text{ đồng}/m^2 \times 90\% = 176.000 \text{ đồng}$ ; Cửa xếp, rộng 3.5m cao 2.5m có giá  $527.000 \text{ đồng}/m^2 \times 3,5m \times 2.5m \times 90\% = 4.150.000đ$ . Tường rào xây chiều dài 2.95m, rộng 0.11m, chiều cao 1.30m có giá  $2,95 \times 1,30 \times 676.000 \text{ đồng}/m^2 \times 90\% = 2.333.000đ$ . Tổng cộng: 56.530.000đ.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Cát trình bày: Ông xác nhận di sản của cụ Dục để lại gồm: Số tiền 130.356.000 đồng do nhà nước bồi thường khi thu hồi đất năm 2016; 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích  $57,6m^2$ , nhà vệ sinh diện tích  $1,7m^2$  và bể nước diện tích  $2,5m^3$ , sân bê tông diện tích  $37,7m^2$ , nhà tam cột kèo bằng tre không xây tường mái lợp Proximang diện tích  $14m^2$ , trụ cổng kích thước  $0,46 \times 0,46 \times 2,4m$  phía trên lợp tôn diện tích mái  $3,2m^2$ , giếng nước đường kính 1m, cánh cổng thép hộp rộng 3,5m, cao 2,5m, tường rào xây 110mm có tổng diện tích  $20,6m^2$ , 22 cây chuối trong đó 8 cây đã có buồng, 01 cây nhãn được kính 30cm cao trung bình 7m, 01 cây roi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây ổi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây chùm ngây đường kính 10cm cao trung bình 3,5m. Các tài sản, cây cối nằm trên diện tích  $400m^2$  đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội đứng tên cụ Dục. Hiện trạng tài sản trên đất không có gì thay đổi so với khi cụ Dục còn sống. Ngoài ra, trên thửa đất còn có các công trình bà Khoái xây dựng năm 2013. Ông Cát vẫn nhất trí việc cho bà Khoái  $32m^2$  đất năm 2012, ông đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Dục cho ông được hưởng thừa kế theo di chúc (Đơn xin hồi môn) của cụ Dục lập ngày 29/9/1989. Trường hợp phải chia thừa kế theo pháp luật thì ông không yêu cầu di sản là cây cối trên đất. Ông Cát xác nhận cụ Dục không được đi học nên không biết chữ vì vậy ông không biết chữ ký trên phần họ tên Chủ Thị Dục trong Đơn xin hồi môn ngày 29/9/1989 có phải do cụ Dục ký hay không. Ông Cát xác nhận ông là người chủ tọa cuộc họp gia đình gồm 04 anh chị em ông vào ngày 11/6/2013 để thống nhất việc sử dụng nhà đất do cụ Dục để lại, chữ ký trong biên bản này là do các anh chị em ông trực tiếp ký vào biên bản trước mặt nhau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Vũ Hồng Hải có quan điểm: Đơn xin hồi môn ngày 29/9/1989 đứng tên cụ Chủ Thị



Dục là bản di chúc hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ông Cát được hưởng thừa kế di sản của cụ Dục theo Đơn xin hồi môn ngày 29/9/1989.

- *Bị đơn là ông Nguyễn Văn Cường và người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Cường là bà Nguyễn Thị Xuân thống nhất trình bày:* Ông nhất trí với nguyên đơn về di sản thừa kế do cụ Dục để lại. Ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Cát về việc chia thừa kế theo di chúc, không đồng ý với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái yêu cầu Tòa án công nhận bà được sử dụng 32m<sup>2</sup> đất trên phần đất di sản của cụ Dục. Ông Cường đề nghị Hội đồng xét xử chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cụ Dục để lại là Số tiền 130.355.745 đồng do nhà nước bồi thường khi thu hồi đất năm 2016, quyền sử dụng 400m<sup>2</sup> đất và các tài sản gắn liền với đất. Đối với phần tài sản do bà Khoái xây dựng trên đất nếu ai được chia phần đất có tài sản của bà Khoái thì có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho bà Khoái. Ông không yêu cầu chia di sản là cây cối trên đất. Ông Cường xác nhận ông có ký vào Biên bản họp gia đình của 04 anh chị em ông lập ngày 11/6/2013.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có quan điểm:* Không có căn cứ nào để chứng minh “Đơn xin hồi môn lại cho cháu Nguyễn Văn Các ngày 29/9/1989” là ý nguyện của cụ Dục để lại tài sản cho ông Nguyễn Văn Cát. Do vậy, văn bản này không được coi là di chúc hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự để chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản cụ Dục để lại cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 4 người con của cụ Dục là ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái do chị Nguyễn Thị Trà Vinh và ông Dương Đình Khuyến đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:* Bà Khoái nhất trí với nguyên đơn và bị đơn về di sản do cụ Dục để lại như nguyên đơn trình bày. Bà Khoái vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án công nhận bà được quyền sử dụng 32m<sup>2</sup> đất theo giấy biên nhận ngày 15/12/2012 có chữ ký của ông Cát, ông Cường, bà Thuần. Bà Khoái không đồng ý với yêu cầu của ông Cát về việc yêu cầu chia thừa kế theo di chúc. Đề nghị Hội đồng xét xử chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cụ Dục để lại là số tiền 130.355.745 đồng do nhà nước bồi thường khi thu hồi đất năm 2016, 368m<sup>2</sup> đất còn lại và các tài sản gắn liền với đất. Bà Khoái không yêu cầu chia di sản là cây cối trên đất. Chữ ký trong biên bản họp gia đình ngày 11/6/2013 là trên phần họ tên Nguyễn Thị Khoái đúng là chữ ký của bà Khoái. Toàn bộ tài sản xây dựng trên diện tích 32m<sup>2</sup> đất là của bà Khoái không liên quan đến ai khác, ông Ngọc là chồng bà Khoái (bố đẻ chị Vinh) đã mất nên hiện nay chỉ có mẹ con chị Vinh ở tại đây, mẹ con chị Vinh chỉ ở nhờ nhà đất của bà Khoái chứ không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với nhà đất này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thuần trình bày:* Bà Thuần nhất trí với nguyên đơn và bị đơn về di sản do cụ Dục để lại như nguyên đơn trình bày. Bà Thuần giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cho ông Cát được hưởng thừa kế nhà đất tại Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội do cụ Dục để lại cho ông Cát theo di chúc là “Đơn xin hồi môn” ngày 29/9/1989. Trường hợp nếu Tòa án xác định di chúc của cụ Dục là không hợp pháp thì bà không đồng ý với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Khoái và đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Dục để lại cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dục gồm ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái. Bà có nguyện vọng xin được nhận phần di sản có nhà cấp 4 và bà xin tự nguyện nhường kỷ phần bằng hiện vật của bà cho ông Cát để ông Cát tu sửa làm nơi thờ cúng các cụ. Bà vẫn giữ yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là số tiền 130.356.000 đồng ông Cát, ông Cường đã nhận bồi thường năm 2016. Bà không yêu cầu chia di sản là cây cối có trên đất. Bà xác nhận chữ ký của bà tại Biên bản họp gia đình ngày 11/6/2013 là đúng.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xử:*

1. Xác định “Đơn xin hồi môn” lập ngày 29/9/1989 do ông Nguyễn Văn Cát xuất trình không phải là di chúc hợp lệ của cụ Chủ Thị Dục để lại di sản cho ông Nguyễn Văn Cát.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Cát đối với ông Nguyễn Văn Cường về việc yêu cầu Tòa án cho ông được hưởng thừa kế đối với di sản của cụ Chủ Thị Dục là 368m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 26 tờ bản đồ số 10 địa chỉ tại xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội theo di chúc là “Đơn xin hồi môn” lập ngày 29/9/1989.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái đề nghị Tòa án công nhận bà được quyền sử dụng 32m<sup>2</sup> đất theo giấy biên nhận ngày 15/12/2012 có chữ ký của ông Nguyễn Văn Cát, ông Nguyễn Văn Cường, bà Nguyễn Thị Thuần.

3. Xác nhận cụ Chủ Thị Dục chết năm 1998, thời hiệu yêu cầu chia thừa kế đối với di sản cụ Dục để lại vẫn còn.

Xác nhận di sản của cụ Chủ Thị Dục để lại gồm: Số tiền nhà nước bồi thường về quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 130.356.000 đồng (ông Cát đã lĩnh và sử dụng 65.000.000 đồng, ông Cường đã lĩnh và sử dụng 65.356.000 đồng); 400m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Trên đất có các tài sản: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 57,6m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh diện tích 1,7m<sup>2</sup>, bể nước diện tích 2,5m<sup>3</sup>, sân bê tông diện tích 37,7m<sup>2</sup>, nhà tạm cột kèo bằng tre không xây tường mái lợp Proximang diện tích 14m<sup>2</sup>, trụ cổng kích thước 0,46x0,46x2,4m phía trên lợp tôn diện tích mái 3,2m<sup>2</sup>, giếng nước đường kính 1m, cánh cổng thép hộp rộng 3,5m, cao

2,5m, tường rào xây 110mm có tổng diện tích 20,6m<sup>2</sup>, 22 cây chuối trong đó 8 cây đã có buồng, 01 cây nhãn được kính 30cm cao trung bình 7m, 01 cây roi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây ổi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây chùm ngây đường kính 10cm cao trung bình 3,5m. Tổng giá trị di sản của cụ Dục để lại cả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và tiền được nhà nước bồi thường khi thu hồi đất là 4.164.516.000 đồng.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chủ Thị Dục gồm: ông Nguyễn Văn Cường, bà Nguyễn Thị Thuần, bà Nguyễn Thị Khoái, ông Nguyễn Văn Cát.

Xác nhận công sức duy trì, quản lý di sản, chăm sóc nuôi dưỡng cụ Chủ Thị Dục của ông Nguyễn Văn Cường bằng 1 kỷ phần thừa kế.

Xác nhận di sản thừa kế của cụ Chủ Thị Dục được chia theo pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuần nhường kỷ phần thừa kế bằng hiện vật của mình được chia cho ông Nguyễn Văn Cát (Ông Cát được hưởng 02 kỷ phần thừa kế nhưng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thuần kỷ phần thừa kế theo pháp luật của phần di sản là 130.356.000 đồng nhà nước bồi thường năm 2016).

Xác nhận mỗi kỷ phần thừa kế đối với di sản do cụ Chủ Thị Dục để lại là 832.903.200 đồng.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Cường được hưởng 02 kỷ phần thừa kế (01 kỷ phần thừa kế theo pháp luật và 01 kỷ phần được tính công sức duy trì, quản lý di sản, chăm sóc nuôi dưỡng cụ Dục) bằng 832.903.200 đồng x 2 = 1.665.806.400 đồng.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Cát được hưởng 02 kỷ phần thừa kế (01 kỷ phần thừa kế theo pháp luật và 01 kỷ phần do bà Thuần nhường cho) bằng 832.903.200 đồng x 2 = 1.665.806.400 đồng.

Xác nhận bà Nguyễn Thị Khoái được hưởng 01 kỷ phần thừa kế bằng 832.903.200 đồng.

Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cụ Chủ Thị Dục để lại bằng hiện vật như sau:

- Chia cho ông Nguyễn Văn Cường quản lý, sử dụng 160m<sup>2</sup> đất có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 11,96m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 12,43m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Tây Nam 11,8m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc 14,07m giáp với đất chia cho ông Cát. Trên phần đất ông Cường được chia có di sản của cụ Dục là 5,7m tường rào xây 110mm, cao 1,07m trị giá 3.710.631 đồng. Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ông Cường được chia là 1.603.710.000 đồng. Do ông Cường đã nhận 65.356.000 đồng tiền nhà nước bồi thường năm 2016 nên tổng giá trị di sản ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật là 1.669.066.000 đồng.

Ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật vượt quá số kỷ phần được chia theo pháp luật là:  $1.669.066.000 \text{ đồng} - (832.903.200 \text{ đồng} \times 2) = 3.259.600 \text{ đồng}$ .

Trên phần diện tích đất ông Cường được chia còn có toàn bộ phần công trình do bà Khoái xây dựng trị giá là 56.530.000 đồng. Ông Cường có nghĩa vụ thanh toán cho bà Khoái khoản tiền này.

*(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất ông Cường được chia thuộc ô số IV + V trong sơ đồ kèm theo bản án).*

- Chia cho ông Nguyễn Văn Cát quản lý, sử dụng 160m<sup>2</sup> đất (gồm kỷ phần ông Cát được chia và kỷ phần bằng hiện vật do bà Thuần tự nguyện nhường cho ông Cát) có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 11,67m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 14,07m giáp với đất ông Cường được chia; Cạnh phía Tây Nam dài 11,63m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc dài 13,31m giáp với đất chia cho bà Khoái. Trên phần đất ông Cát được chia có nhà cấp 4 diện tích 30,4m<sup>2</sup> trị giá 7.676.000 đồng; Nhà tạm diện tích 14m<sup>2</sup> trị giá 312.000 đồng; Bể nước trị giá 735.000 đồng; Giếng nước trị giá 332.000 đồng; Tường rào xây dài 7,44m, rộng 0,11m, cao 1,07m trị giá 4.843.350 đồng; Sân bê tông 31,1m<sup>2</sup> trị giá 911.230 đồng; Trụ cổng phía trên lợp mái tôn và cánh cổng trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ông Cát được chia là 1.618.809.580 đồng. Do ông Cát đã nhận 65.000.000 đồng tiền nhà nước bồi thường năm 2016 nên tổng giá trị di sản ông Cát được chia bằng tiền và hiện vật là 1.683.809.580 đồng.

Ông Cát được chia bằng tiền và hiện vật vượt quá số kỷ phần được chia theo pháp luật là:  $1.683.809.580 \text{ đồng} - (832.903.200 \text{ đồng} \times 2) = 18.003.180 \text{ đồng}$ .

*(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất ông Cát được chia thuộc ô số II + III trong sơ đồ kèm theo bản án).*

- Chia cho bà Nguyễn Thị Khoái quản lý, sử dụng 80m<sup>2</sup> đất có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 6,13m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 13,31m giáp với đất ông Cát được chia; Cạnh phía Tây Nam dài 6,13m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc dài 12,8m giáp với đất hộ liền kề. Trên phần đất bà Khoái được chia có nhà cấp 4 diện tích 27,2m<sup>2</sup> trị giá 6.868.000 đồng; Nhà vệ sinh trị giá 589.000 đồng; Tường rào xây dài 6,13m, rộng 0,11m, cao 1,07m trị giá 3.990.556 đồng; Sân bê tông 6,6m<sup>2</sup> trị giá 193.380 đồng; Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất bà Khoái được chia là 811.640.936 đồng.

Bà Khoái được chia bằng hiện vật còn thiếu so với kỷ phần được chia theo pháp luật là:  $832.903.200 \text{ đồng} - 811.640.936 \text{ đồng} = 21.262.264 \text{ đồng}$ .

*(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất bà Khoái được chia thuộc ô số I trong sơ đồ kèm theo bản án).*

Do ông Cát, ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật cao hơn so với kỹ phần thừa kế được hưởng nên các ông phải thanh toán cho bà Khoái phần chênh lệch, cụ thể: Buộc ông Cường thanh toán cho bà Khoái 3.259.600 đồng chênh lệch giá trị di sản được chia. Buộc ông Cát thanh toán cho bà Khoái 18.003.180 đồng giá trị chênh lệch di sản được chia.

Buộc ông Cường thanh toán cho bà Khoái 56.530.000 đồng giá trị tài sản của bà Khoái trên phần đất ông Cường được chia.

Tổng cộng ông Cường phải thanh toán cho bà Khoái 59.789.600 đồng.

Buộc ông Cát thanh toán cho bà Thuấn số tiền kỹ phần thừa kế theo pháp luật đối với di sản là 130.356.000 đồng nhà nước thu hồi đất của cụ Dục năm 2016, số tiền cụ thể: 130.356.000 đồng: 5 = 26.071.200 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, Thi hành án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Cát, bà Nguyễn Thị Khoái kháng cáo một phần bản án.

Tại đơn kháng cáo, bổ sung đơn kháng cáo ông Cát không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm công nhận di chúc của cụ Chủ Thị Dục; Tại đơn kháng cáo, bổ sung kháng cáo của bà Khoái đề nghị cấp phúc thẩm chia kỹ phần thừa kế trên diện tích đất bà đã xây dựng và sinh sống. Ngoài ra ông Cát và bà Khoái không công nhận công chăm sóc nuôi dưỡng cụ Dục của ông Cường và đề nghị xem xét lại kỹ phần chia thừa kế cho ông Cường. Bà Khoái có xuất trình 02 bản trình bày của một số người hàng xóm nhà cụ Dục thể hiện việc chứng kiến vợ chồng bà Khoái xây nhà, san nền đổ cát, bản photo bệnh án của bà Khoái. Ông Cát xuất trình đơn của bà Quách Thị Sửu..

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự thống nhất được thời điểm mở thừa kế; hàng thừa kế, di sản kế và giá trị di sản thừa kế nhưng không thỏa thuận với nhau được các giải quyết vụ án.

*Ông Cát (Cát) trình bày:* sau khi cụ Dục mất ông có lợp lại ngói của gian nhà cấp 4 hết 20 triệu đồng; xây tường bao, làm lại cổng sắt.. hết 40 triệu đồng. Ông cho rằng cấp sơ thẩm không tìm hiểu để đưa vào giá trị tài sản tranh chấp nay ông đề nghị Tòa án xem xét lại việc này.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cát trình bày:* đề nghị công nhận di chúc ngày 29/9/1989 của cụ Dục vì Di chúc được lập hợp pháp là sự tự nguyện của cụ Dục, có xác nhận của 02 người làm chứng có xác nhận của chính quyền địa phương.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Cường* xuất trình đơn xin xác nhận có chữ ký của những người làm chứng về việc bà Xuân ở và chăm sóc cụ Dục trong thời gian bà Xuân ở cùng cụ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Khoái trình bày:*

Về việc không công nhận công sức của ông Cường: Cụ Dục lúc sống đã nuôi 3 cháu chị Xuân, chị Phúc, anh Bình từ lúc nhỏ cho đến khi chị Xuân đi lấy

chồng; năm 1996 anh Hùng con ông Cường đón cụ Dục về ở thì ông Cát, bà Thuần, bà Khoái góp tiền cho bà Thùy, vợ ông Cường nuôi cụ Dục; ông Cường bà Thùy sống ly thân từ năm 1979, ông Cường thường xuyên vắng nhà không chăm sóc cụ Dục; khi nhà ông Cường, bà Thùy xây nhà đã để cụ Dục nằm ngoài hiên; khi cụ Dục mất bà Thùy (vợ ông Cường) đứng ra tổ chức tang ma sau đó dùng tiền phúng viếng của cụ thanh toán. Năm 2001 ông Cát bỏ tiền ra xây mộ, con cháu khác góp công sức. Ông Cường không có công quản lý duy trì di sản thừa kế.

Trong thời gian ở trên đất bà Khoái, ông Cát đã có công duy trì tôn tạo, ông Cát nộp thuế đất phi nông nghiệp....ông Cường không có công sức....

Căn nhà bà Khoái đang ở là do công sức của vợ chồng bà tôn tạo xây dựng; hiện tại bà Khoái sức khỏe yếu thường xuyên phải đi viện. Đề nghị Hội đồng xét xử chia di sản thừa kế của cụ Dục làm 4 phần bằng nhau mỗi người một phần, chia cho bà Khoái hưởng phần di sản hiện đang có nhà đất của bà Khoái.

***Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/DS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

**[I] Về hình thức:**

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Các, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị Khoái nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

**[II] Về tố tụng:**

1. Các đương sự có mặt theo quy định của pháp luật.
2. Về yêu cầu triệu tập người làm chứng là bà Quách Thị Sửu và ông Nguyễn Văn Tý. Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ lời khai của ông Tý, bà Sửu theo đúng quy định của pháp luật lời trình bày của ông Tý và bà Sửu đã rõ ràng đầy đủ nên không cần thiết triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

**[III] Về nội dung:**

**1. Về thời điểm mở thừa kế:** Cụ Dục chết năm 1998. Theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời điểm mở thừa kế của cụ Dục là năm 1998.

**2. Về hàng thừa kế:** Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phúc tại Biên bản làm việc ngày 25/03/2020 và lời khai thống nhất của các đương sự trong vụ án thì bố đẻ của cụ Dục là cố Chủ Văn Dưỡng, mẹ đẻ của cụ Dục là cố Nguyễn Thị Nhật đã chết từ lâu không rõ thời điểm chết. Giữa cụ Dục và cụ Trinh có 04 người con là ông Nguyễn Văn Cường (sinh năm 1937), bà Nguyễn Thị Thuần (sinh năm 1941), bà Nguyễn Thị Khoái (sinh năm 1946), ông Nguyễn Văn Cát (sinh năm 1954). Ngoài ra, cụ Dục và cụ Trinh không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Vì vậy, căn cứ Điều 651, Điều 652 Bộ luật Dân sự, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dục tại thời điểm cụ Dục chết năm 1998 gồm có ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái.

**3. Về xác định di sản thừa kế và giá trị di sản thừa kế, tài sản do bà Khoái xây dựng trên đất di sản:**

**3.1. Về di sản thừa kế:** các đương sự đều thống nhất.

Tại cấp sơ thẩm các đương sự xác nhận hiện trạng các tài sản có trên đất không thay đổi gì so với thời điểm cụ Dục chết (trừ phần công trình xây dựng do bà Khoái xây năm 2013). Do đó, xác định di sản của cụ Dục gồm có: 400m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Trên đất có các tài sản: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 57,6m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh diện tích 1,7m<sup>2</sup>, bể nước diện tích 2,5m<sup>3</sup>, sân bê tông diện tích 37,7m<sup>2</sup>, nhà tạm cột kèo bằng tre không xây tường mái lợp Proximang diện tích 14m<sup>2</sup>, trụ cổng kích thước 0,46x0,46x2,4m phía trên lợp tôn diện tích mái 3,2m<sup>2</sup>, giếng nước đường kính 1m, cánh cổng thép hộp rộng 3,5m, cao 2,5m, tường rào xây 110mm có tổng diện tích 20,6m<sup>2</sup>, 22 cây chuối trong đó 8 cây đã có buồng, 01 cây nhãn được kính 30cm cao trung bình 7m, 01 cây roi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây ổi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây chùm ngây đường kính 10cm cao trung bình 3,5m. Đối với số tiền nhà nước bồi thường về quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tổng cộng là 130.356.000 đồng cũng thuộc di sản thừa kế của cụ Dục.

**3.2. Về giá trị di sản thừa kế:** các đương sự đều thống nhất.

Tổng giá trị di sản của cụ Dục để lại cả đất và tài sản trên đất, tiền do nhà nước bồi thường khi thu hồi đất năm 2016 là 4.000.000.000đ + 34.160.000đ + 130.356.000đ = là 4.164.516.000đ. (Các đương sự không đề nghị tính trị giá cây cối trên đất)

**3.3. Về giá trị tài sản do bà Khoái xây dựng trên đất di sản:**

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 10/3/2020: Nhà xây gạch mái tôn lạnh, vì kèo bằng thép hộp, diện tích xây dựng 33.6m<sup>2</sup>, chiều cao trung bình 3.6m, nhà lát gạch men thường, cánh cửa nhôm kính rộng 1.27m, cao 2.1m có giá 2.278.000 đồng/m<sup>2</sup> x 33,6 m<sup>2</sup> x 60%= 45.924.000đ; Phía trước nhà G1(2) là

mái tôn diện tích  $9.9\text{m}^2$  có giá  $443.000 \text{ đồng/m}^2 \times 9,9 \text{ m}^2 \times 90\% = 3.947.000\text{đ}$ ; Trụ cổng kích thước  $0.34 \times 0.34 \times 2.5\text{m}$  có giá  $0,34 \times 0,34 \times 2,5 \times 676.000 \text{ đồng/m}^2 \times 90\% = 176.000 \text{ đồng}$ ; Cửa xếp, rộng  $3.5\text{m}$  cao  $2.5\text{m}$  có giá  $527.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3,5\text{m} \times 2.5\text{m} \times 90\% = 4.150.000\text{đ}$ . Tường rào xây chiều dài  $2.95\text{m}$ , rộng  $0.11\text{m}$ , chiều cao  $1.30\text{m}$  có giá  $2,95 \times 1,30 \times 676.000 \text{ đồng/m}^2 \times 90\% = 2.333.000\text{đ}$ . Tổng cộng:  $56.530.000\text{đ}$ .

#### **4. Xét kháng cáo của các đương sự:**

**4.1. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn Các:** ông không đồng ý với quyết định bản án đề nghị chia thừa kế theo di chúc.

Hội đồng xét xử nhận định về di chúc và hiệu lực của di chúc:

##### **\* Về hình thức của bản di chúc:**

Đơn xin hỏi môn ông Các giao nộp cho Tòa án lập năm 1989, tại thời điểm này chưa có quy định pháp luật riêng về lĩnh vực thừa kế nên việc đánh giá hình thức và nội dung của di chúc căn cứ vào Thông tư số 81/TANDTC ngày 24 tháng 7 năm 1981 hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế, theo đó về hình thức của di chúc: “Di chúc viết phải do người có năng lực hành vi dân sự tự nguyện lập ra, được chính quyền địa phương xác nhận... Nếu di chúc không có sự chứng nhận hợp lệ, nhưng có người làm chứng bảo đảm, hoặc xác định được di chúc đó đúng là do người có di sản tự nguyện lập ra (như đúng là chữ viết và chữ ký của người có di sản, thời gian và địa điểm ghi trong di chúc cũng phù hợp...) thì cũng có giá trị”.

Xét thấy, tại phần dưới đơn ghi Vạn Phúc ngày 29.9.1989, người viết đơn ký, có chữ ký trên phần họ tên Chữ Thị Dục. Phần cuối của đơn, sau chữ ký Chữ Thị Dục có dòng chữ “UBND xã Vạn Phúc chứng thực đơn trên của cụ Dục để lại gia tài đất đai cho con thứ hai là đúng. Anh Các được quyền sử dụng”. Ông Nguyễn Văn Tý là phó chủ tịch UBND xã ký TM. UBND xã Vạn Phúc và đóng dấu của UBND xã Vạn Phúc. Tại buổi làm việc với Tòa án ngày 08/5/2020, ông Nguyễn Văn Tý nguyên là Phó chủ tịch UBND xã Vạn Phúc cung cấp cho Tòa án: “Ngày 20/10/1989 tôi khi đó là Phó chủ tịch UBND xã ký chứng thực Đơn xin hỏi môn của cụ Chữ Thị Dục, Thôn 1, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội đề ngày 29/9/1989 nội dung chứng thực: “UBND xã Vạn Phúc chứng thực đơn trên của cụ Dục để lại gia tài đất đai cho con thứ hai là đúng. Anh Các được quyền sử dụng”, chữ ký trong đơn hỏi môn của cụ Dục trên phần họ tên Nguyễn Văn Tý là chữ ký của tôi. Con dấu đóng vào chữ ký của tôi là con dấu của UBND xã Vạn Phúc đang sử dụng tại thời điểm đó”. Do đó, đơn xin hỏi môn ngày 29.9.1989 được coi là Di chúc có chứng thực.

**\* Về nội dung của di chúc:** Đơn xin hỏi môn có nội dung: “để lại toàn bộ gia tài, gia đình tôi hiện có cho cháu Các quản lý có quyền sử dụng: Đất thổ cư 1 sào, nhà bốn gian, bếp, bể nước” phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận cụ Dục không biết chữ. Bản thân ông Các không biết



chữ ký trong bản di chúc là của ai và chỉ được nghe kể lại là di chúc do ông Nguyễn Xuân Đông viết hộ. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi ý kiến của ông Nguyễn Xuân Đông nhưng do ông Đông bị tai biến không thể nói hay trao đổi được với Tòa án nên Tòa không thể tiến hành ghi ý kiến được đối với ông Đông để xác minh làm rõ chữ ký và chữ viết trong đơn xin hồi môn có phải do ông viết giúp cụ Dục không. Ông Các cung cấp cho Tòa án đơn xác nhận của bà Quách Thị Sửu về việc ông Đông là người viết Đơn xin hồi môn hộ cụ Dục. Tại buổi làm việc với Tòa án ngày 10/9/2020, bà Quách Thị Sửu cung cấp cho Tòa án: *“Năm 1989 cụ Chữ Thị Dục sang nhờ vợ chồng tôi có nhờ chồng tôi sang viết di chúc giúp do cụ Dục không biết chữ. Cụ Dục đọc cho chồng tôi viết nội dung như trong bản di chúc mà ông Cát đã nộp cho Tòa án. Lúc bà Dục đọc cho chồng tôi viết thì tôi cũng ngồi ở đó (tại nhà của tôi). Viết xong chồng tôi đọc lại cho cụ Dục nghe. Cụ Dục đồng ý. Do cụ Dục không biết chữ nên ông Đông là chồng tôi đã ký vào phần “người viết đơn ký” và ký tên Chữ Thị Dục. Lúc cụ Dục nhờ viết di chúc chỉ có vợ chồng tôi. Ngoài ra không có ai khác. Tôi khẳng định tờ “Đơn xin hồi môn lại cho cháu Nguyễn Văn Các” là chữ ký viết và chữ ký của chồng tôi”*. Nhưng tại đơn của bà Quách Thị Sửu do ông Các nộp tại cấp phúc thẩm bà Sửu lại trình bày đơn là: *“...Tôi đang nấu cơm trong bếp. Tôi chạy đi chạy lại có lúc đứng xem chồng tôi viết “Tôi khẳng định đơn của cụ Dục là do chồng bà viết nhưng chồng việc ký thay cụ Dục ký hay cụ Dục tự ký thì bà không biết...”*. Việc viết di chúc tại nhà ông Đông, bà Sửu không có người nào khác chứng kiến, mặt khác lời khai của bà Sửu cũng không thống nhất. Ngày viết di chúc là ngày 29/9/1989 và ngày xác nhận tại UBND xã Vạn Phúc là ngày 20/10/1989, ông Nguyễn Văn Tý thời điểm đó là phó Chủ tịch xã chỉ là người ký xác nhận vào Đơn xin hồi môn chứ không chứng kiến việc lập di chúc. Như vậy, khi ông Nguyễn Xuân Đông viết di chúc hộ cụ Dục mà ông Các xuất trình không xác định được có phải do cụ Dục tự nguyện lập ra có đúng là chữ viết và chữ ký của người có di sản lập ra hay không.

Tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Cường có đơn đề nghị giám định chữ ký của cụ Chữ Thị Dục trong đơn vì cụ Dục không biết chữ nên không thể ký vào Đơn xin hồi môn được. Ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã ra quyết định số 25/2020/QĐ-CCTLCC yêu cầu ông Nguyễn Văn Cường cung cấp các tài liệu, chứng cứ có chữ ký và chữ viết của cụ Chữ Thị Dục để thực hiện trưng cầu giám định chữ ký của cụ Dục nhưng Cường có đơn trình bày do cụ Dục không biết viết nên ông không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nên không giám định được.

Mặt khác, Đơn xin hồi môn của cụ Dục còn có nhiều điểm mâu thuẫn như sau: theo bà Quách Thị Sửu cho biết thì cụ Dục là người đọc cho ông Đông viết Đơn xin hồi môn nhưng trong Đơn xin hồi môn thì lại sai tên, họ của bố mẹ cụ Dục; Cụ Dục không biết chữ nhưng Đơn xin hồi môn do ông Đông viết không

có điểm chỉ của cụ Dục để làm căn cứ xác định di chúc là do cụ Dục tự nguyện lập ra.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Đơn xin hồi môn ngày 29/9/1989 do ông Nguyễn Văn Cát xuất trình được lập không đúng với quy định của pháp luật nên không được coi là di chúc hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

**\* Về ý chí của nguyên đơn đối với di sản thừa kế:**

Ông Nguyễn Văn Cát khai ông biết được bản Đơn xin hồi môn của cụ Dục để lại tài sản cho ông từ năm 1999 nhưng sau đó vào các năm 2012, 2013 ông Cát chủ tọa và tham gia 02 cuộc họp gia đình xác định diện tích đất của cụ Dục là tài sản chung của 04 anh chị em ông, cụ thể:

Tại Giấy biên nhận có chữ ký, họ tên của ông Cát, ông Cường, bà Thuần có nội dung: *“Hôm nay ngày 15/12/2012, cuộc họp gia đình ông Nguyễn Văn Cơ, Nguyễn Văn Cát đồng ý thỏa thuận cho bà Nguyễn Thị Khoái được sử dụng chỗ đất của các cụ để lại: diện tích  $4m \times 8m = 32m^2$ , mặt tiền là 4m, chiều sâu vào 8m. Tất cả anh em đều nhất trí với điều kiện chỉ sử dụng để ở không được dùng để bán hoặc đặt cọc ngân hàng. Mọi người nhất trí ký vào biên bản”*.

Ngày 11/6/2013, cả 04 anh chị em ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái lập biên bản họp gia đình thống nhất:

*“- Thừa đất và ngôi nhà do mẹ chúng tôi để lại theo di chúc là để thờ cúng cha mẹ và tổ tiên không ai có quyền được bán, được cầm cố và chuyển nhượng.*

*- Ông Nguyễn Văn Cát hiện ở rể sau khi nghỉ hưu chưa có nhà nên được sử dụng toàn bộ. Sau đó sẽ phân chia cho các anh em.*

*- Hiện tại bà Khoái đang ở có trách nhiệm trông coi thu hoạch hoa màu trên thửa đất để thờ cúng tổ tiên.*

*- Giao cho ông Nguyễn Văn Cát đứng tên thửa đất và có trách nhiệm sửa chữa tu tạo nhà thờ tổ và làm nghĩa vụ đóng thuế với nhà nước”*.

Năm 2016, nhà nước thu hồi một phần đất của Dục để lại để cải tạo nâng cấp đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc. Tại quyết định số 8128/QĐ - UBND ngày 26/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc, huyện Thanh Trì đã quyết định: *“Điều 1: Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc, huyện Thanh Trì đối với người sử dụng đất, sở hữu tài sản bị thu hồi cụ thể như sau:*

*1. Họ và tên người sử dụng đất, sở hữu tài sản bị thu hồi:*

*- Ông Nguyễn Văn Cát và Nguyễn Văn Cường.*

*2. Địa chỉ nơi thu hồi đất: xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà*

*Nội*

- Tổng diện tích đất thu hồi: 35,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994 tỷ lệ 1/500) tại xã Vạn Phúc; hiện trạng thuộc thửa đất số 20, mảnh trích đo địa chính 02 - 2017, tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Đo Bản đồ Hà Nội lập ngày 15/02/2017.

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 130.356.000 đồng”.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cát khai ông và ông Cường mỗi người đã nhận bồi thường 65.000.000 đồng và không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Như vậy, mặc dù ông Cát đã biết về Đơn xin hồi môn của cụ Dục để lại tài sản cho ông nhưng không công khai với các anh chị em trong gia đình mà ông luôn xác định di sản do cụ Dục để lại là chung cho các con của cụ chứ không phải riêng cá nhân ông.

Tại cấp phúc thẩm, ông Cát trình bày sau khi cụ Dục mất ông có lợp lại ngôi của gian nhà cấp 4 hết 20 triệu đồng và xây tường bao, làm lại cổng sắt... hết 40 triệu đồng ông cho rằng cấp sơ thẩm không tìm hiểu để đưa vào giá trị tài sản tranh chấp và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét. Hội đồng xét xử nhận thấy tại cấp sơ thẩm các đương sự không đề nghị xem xét, tại cấp phúc thẩm mới đề nghị và không xuất trình được chứng cứ và không được các đồng thừa kế thừa nhận nên không có căn cứ xem xét.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Cát.

**4.2. Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái:** Tại đơn kháng cáo đề ngày 30/11/2020 bà Khoái kháng cáo một phần bản án đề nghị được chia kỷ phần có nhà đất bà đang ở; Ngày 17/5/2021 sửa đổi bổ sung kháng cáo xem xét lại kỷ phần chia cho ông Cường.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy biên nhận ngày 15/12/2012 có chữ ký, họ tên của ông Cát, ông Cường, bà Thuần có nội dung: “*đồng ý thỏa thuận cho bà Nguyễn Thị Khoái được sử dụng chỗ đất của các cụ để lại: diện tích 4mx8m = 32m<sup>2</sup>, mặt tiền là 4m, chiều sâu vào 8m. Tất cả anh em đều nhất trí với điều kiện chỉ sử dụng để ở không được dùng để bán hoặc đặt cọc ngân hàng.*”. Nội dung văn bản này chỉ thể hiện các con của cụ Dục đồng ý cho bà Khoái được sử dụng đất chứ không phải văn bản thỏa thuận về phân chia quyền sử dụng đất để bà Khoái được đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất và có đầy đủ các quyền nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Thực tế, bà Khoái cũng chưa làm các thủ tục khai nhận di sản thừa kế và đăng ký quyền sử dụng đất. Mặt khác, ngày 11/6/2013, cả 04 anh chị em ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái họp gia đình và lập biên bản thống nhất về việc sử dụng di sản là nhà đất do cụ Dục để lại. Do bà Khoái đã họp và ký vào biên bản này nên được coi là đã thay đổi ý chí trong việc sử dụng đất, đã thỏa thuận lại với các anh, chị em của bà về việc sử dụng đất như văn bản đã nêu tại mục 4.1

Như đã phân tích ở mục 4.1 thì Đơn xin hồi môn (Di chúc) ngày 29/9/1989 do ông Nguyễn Văn Cát xuất trình không được coi là di chúc hợp

pháp, bản thân ông Cát đã xác định di sản do cụ Dục để lại là chung cho tất cả các con của cụ Dục chứ không phải để lại cho riêng mình ông Cát. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cát về việc chia thừa kế theo di chúc là Đơn xin hồi môn ngày 29/9/1989 do ông Cát xuất trình đứng tên cụ Chử Thị Dục.

Tại Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về những trường hợp thừa kế theo pháp luật: *“Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong những trường hợp sau đây: a) Không có di chúc; b) Di chúc không hợp pháp...”*.

Vì vậy, toàn bộ di sản của cụ Dục để lại gồm có: Số tiền nhà nước bồi thường về quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 130.356.000 đồng; 400m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Trên đất có các tài sản: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 57,6m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh diện tích 1,7m<sup>2</sup>, bể nước diện tích 2,5m<sup>3</sup>, sân bê tông diện tích 37,7m<sup>2</sup>, nhà tạm cột kèo bằng tre không xây tường mái lợp Proximang diện tích 14m<sup>2</sup>, trụ cổng kích thước 0,46x0,46x2,4m phía trên lợp tôn diện tích mái 3,2m<sup>2</sup>, giếng nước đường kính 1m, cánh cổng thép hộp rộng 3,5m, cao 2,5m, tường rào xây 110mm có tổng diện tích 20,6m<sup>2</sup>, 22 cây chuối trong đó 8 cây đã có buồng, 01 cây nhãn được kính 30cm cao trung bình 7m, 01 cây roi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây ổi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây chùm ngây đường kính 10cm cao trung bình 3,5m (cây cối các đương sự không đề nghị chia và tính giá trị) được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dục gồm 04 người là ông Cường, ông Cát, bà Thuần, bà Khoái.

*Xét kháng cáo của bà Khoái đề nghị chia di sản thừa kế làm 4 kỷ phần và chia cho bà Khoái vị trí có nhà bà xây dựng và đang ở.*

Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Cát, bà Thuần và bà Khoái do chị Vinh đại diện đều thừa nhận: Sau khi cụ Dục mua đất năm 1968 làm nhà thì ông Cát chỉ sống với cụ Dục đến năm 1970 thì đi bộ đội, sau đó ông đi làm, lập gia đình và ở nhà tập thể của vợ ông. Còn bà Thuần đi lấy chồng từ trước khi cụ Dục mua đất, bà Khoái đi thoát ly làm công nhân từ năm 1966, ở tập thể công ty cho đến năm 2013 mới về làm nhà trên đất cụ Dục để lại. Ở quê chỉ còn lại vợ chồng ông Cường. Mặc dù không ở cùng nhưng ông Cường đã đưa chị Xuân ra ở cùng cụ Dục cho đến khi chị Xuân đi lấy chồng; ngoài ra cụ Dục còn ở với vợ chồng anh Hùng là con trai ông Cường nhiều năm cho đến năm 1998 cụ Dục chết khi đang ở cùng gia đình vợ con ông Cường và do gia đình ông Cường đứng ra lo tang ma. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho công sức chăm sóc cụ Dục và gìn giữ, bảo quản tài sản nên tính công sức của ông Cường là cần thiết và phù hợp với tinh thần của án lệ số 02/2019/AL ngày 06/4/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về tính công sức trong vụ án dân sự. Cấp sơ thẩm đã chia di sản thừa kế của cụ Dục thành 5 kỷ phần, mỗi người trong hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dục được hưởng 1 kỷ phần, ông Cường được hưởng 1 kỷ phần cho công sức chăm

sóc cụ Dục, gìn giữ, bảo quản tài sản và hi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuần nhường kỷ phần bằng hiện vật mà bà được hưởng cho ông Nguyễn Văn Cát nên Ông Cát được hưởng 02 kỷ phần thừa kế nhưng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thuần kỷ phần thừa kế theo pháp luật của phần di sản là 130.356.000 đồng nhà nước bồi thường năm 2016 là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào vị trí, hình thể thửa đất và để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy có thể chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất cho các bên đương sự. Di sản của cụ Dục để lại là diện tích 400m<sup>2</sup> đất được chia làm 05 phần tương ứng:  $400\text{m}^2 : 5 = 80\text{m}^2$ . Ông Cát, bà Thuần, bà Khoái mỗi người được chia một kỷ phần là 80m<sup>2</sup> đất, ông Cường được chia 2 kỷ phần tương đương là 160m<sup>2</sup> đất, do bà Thuần tự nguyện nhường kỷ phần bằng hiện vật của mình được hưởng cho ông Cát nên ông Cát được chia 02 kỷ phần tương đương 160m<sup>2</sup> đất. Đối với ngôi nhà cấp 4, xây gạch lợp ngói, tường xây 220mm, diện tích xây dựng 57.6m<sup>2</sup> chiều cao trung bình 3.4m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của cụ Dục để lại được xây dựng từ năm 1969. Các bên đương sự đều thống nhất là ngôi nhà không còn giá trị do đã bị xuống cấp trầm trọng nhưng để phù hợp với nguyện vọng của bà Thuần mong muốn được giữ lại nhà cấp 4 và nhường cho ông Cát để tu sửa làm nơi thờ cúng tổ tiên nên chia cho ông Cát phần quyền sử dụng đất có một phần nhà cấp 4. Để đảm bảo việc sử dụng đất được thuận lợi, đảm bảo tài sản có trên đất của bà Khoái không bị giảm sút giá trị sử dụng do bị chia cắt nên chia cho ông Cường 02 kỷ phần liền kề với nhau trên phần đất có tài sản của bà Khoái tương ứng với 160m<sup>2</sup> đất. Ông Cường có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản là nhà của bà Khoái là 56.530.000đ là phù hợp.

Từ phân tích trên không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Khoái và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp GCN quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

#### **[IV] Về án phí:**

- *Án phí sơ thẩm:* Ông Cường, bà Thuần, bà Khoái tính đến thời điểm thụ lý, xét xử vụ án đều trên 60 tuổi nên là người cao tuổi theo quy định pháp luật và thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Cát là thương binh nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí phúc thẩm:* Ông Cát là thương binh, người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự, bà Khoái là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 609, 611, 612, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự 2015; Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Cát (Tên khác: Nguyễn Văn Các) và bà Nguyễn Thị Khoái.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

2.1. Xác định “Đơn xin hồi môn” lập ngày 29/9/1989 do ông Nguyễn Văn Cát xuất trình không phải là di chúc hợp lệ của cụ Chủ Thị Dục để lại di sản cho ông Nguyễn Văn Cát.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Cát đối với ông Nguyễn Văn Cường về việc yêu cầu Tòa án cho ông được hưởng thừa kế đối với di sản của cụ Chủ Thị Dục là 368m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 26 tờ bản đồ số 10 địa chỉ tại xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội theo di chúc là “Đơn xin hồi môn” lập ngày 29/9/1989.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Khoái đề nghị Tòa án công nhận bà được quyền sử dụng 32m<sup>2</sup> đất theo giấy biên nhận ngày 15/12/2012 có chữ ký của ông Nguyễn Văn Cát, ông Nguyễn Văn Cường, bà Nguyễn Thị Thuận.

2.3. Xác nhận cụ Chủ Thị Dục chết năm 1998, thời hiệu yêu cầu chia thừa kế đối với di sản cụ Dục để lại vẫn còn.

Xác nhận di sản của cụ Chủ Thị Dục để lại gồm: Số tiền nhà nước bồi thường về quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất là 130.356.000 đồng (ông Cát đã lĩnh và sử dụng 65.000.000 đồng, ông Cường đã lĩnh và sử dụng 65.356.000 đồng); 400m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn 1, xã Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. Trên đất có các tài sản: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 57,6m<sup>2</sup>, nhà vệ sinh diện tích 1,7m<sup>2</sup>, bể nước diện tích 2,5m<sup>3</sup>, sân bê tông diện tích 37,7m<sup>2</sup>, nhà tạm cột kèo bằng tre không xây tường mái lợp Proximang diện tích 14m<sup>2</sup>, trụ cổng kích thước 0,46x0,46x2,4m phía trên lợp tôn diện tích mái 3,2m<sup>2</sup>, giếng nước đường kính 1m, cánh cổng thép hộp rộng 3,5m, cao 2,5m, tường rào xây 110mm có tổng diện tích 20,6m<sup>2</sup>, 22 cây chuối trong đó 8 cây đã có buồng, 01 cây nhãn được kính 30cm cao trung bình 7m, 01 cây roi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây ổi đường kính 15cm cao trung bình 3,5m, 01 cây chùm ngây đường kính 10cm cao trung bình 3,5m. Tổng giá

trị di sản của cụ Dục để lại cả giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và tiền được nhà nước bồi thường khi thu hồi đất là **4.164.516.000 đồng**.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chủ Thị Dục gồm: ông Nguyễn Văn Cường, bà Nguyễn Thị Thuần, bà Nguyễn Thị Khoái, ông Nguyễn Văn Cát.

Xác nhận công sức duy trì, quản lý di sản, chăm sóc nuôi dưỡng cụ Chủ Thị Dục của ông Nguyễn Văn Cường bằng 1 kỷ phần thừa kế.

Xác nhận di sản thừa kế của cụ Chủ Thị Dục được chia theo pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuần nhường kỷ phần thừa kế bằng hiện vật của mình được chia cho ông Nguyễn Văn Cát (ông Cát được hưởng 02 kỷ phần thừa kế nhưng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thuần kỷ phần thừa kế theo pháp luật của phần di sản là 130.356.000 đồng nhà nước bồi thường năm 2016).

Xác nhận mỗi kỷ phần thừa kế đối với di sản do cụ Chủ Thị Dục để lại là **832.903.200 đồng**.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Cường được hưởng 02 kỷ phần thừa kế (01 kỷ phần thừa kế theo pháp luật và 01 kỷ phần được tính công sức duy trì, quản lý di sản, chăm sóc nuôi dưỡng cụ Dục) bằng **832.903.200 đồng x 2 = 1.665.806.400 đồng**.

Xác nhận ông Nguyễn Văn Cát được hưởng 02 kỷ phần thừa kế (01 kỷ phần thừa kế theo pháp luật và 01 kỷ phần do bà Thuần nhường cho) bằng **832.903.200 đồng x 2 = 1.665.806.400 đồng**.

Xác nhận bà Nguyễn Thị Khoái được hưởng 01 kỷ phần thừa kế bằng **832.903.200 đồng**.

Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cụ Chủ Thị Dục để lại bằng hiện vật như sau:

- Chia cho ông Nguyễn Văn Cường quản lý, sử dụng **160m<sup>2</sup>** đất có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 11,96m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 12,43m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Tây Nam 11,8m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc 14,07m giáp với đất chia cho ông Cát. Trên phần đất ông Cường được chia có di sản của cụ Dục là 5,7m tường rào xây 110mm, cao 1,07m trị giá 3.710.631 đồng. Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ông Cường được chia là **1.603.710.000 đồng**. Do ông Cường đã nhận **65.356.000 đồng** tiền nhà nước bồi thường năm 2016 nên tổng giá trị di sản ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật là **1.669.066.000 đồng**.

Ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật vượt quá số kỷ phần được chia theo pháp luật là: **1.669.066.000 đồng - (832.903.200 đồng x 2) = 3.259.600 đồng**.

Trên phần diện tích đất ông Cường được chia còn có toàn bộ phần công trình do bà Khoái xây dựng trị giá là **56.530.000 đồng**. Ông Cường có nghĩa vụ thanh toán cho bà Khoái khoản tiền này.

***(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất ông Cường được chia thuộc ô số IV + V trong sơ đồ kèm theo bản án).***

- Chia cho ông Nguyễn Văn Cát quản lý, sử dụng **160m<sup>2</sup>** đất (gồm kỹ phần ông Cát được chia và kỹ phần bằng hiện vật do bà Thuần tự nguyện nhường cho ông Cát) có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 11,67m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 14,07m giáp với đất ông Cường được chia; Cạnh phía Tây Nam dài 11,63m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc dài 13,31m giáp với đất chia cho bà Khoái. Trên phần đất ông Cát được chia có nhà cấp 4 diện tích 30,4m<sup>2</sup> trị giá 7.676.000 đồng; Nhà tạm diện tích 14m<sup>2</sup> trị giá 312.000 đồng; Bể nước trị giá 735.000 đồng; Giếng nước trị giá 332.000 đồng; Tường rào xây dài 7,44m, rộng 0,11m, cao 1,07m trị giá 4.843.350 đồng; Sân bê tông 31,1m<sup>2</sup> trị giá 911.230 đồng; Trụ cổng phía trên lợp mái tôn và cánh cổng trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ông Cát được chia là **1.618.809.580 đồng**. Do ông Cát đã nhận 65.000.0000 đồng tiền nhà nước bồi thường năm 2016 nên tổng giá trị di sản ông Cát được chia bằng tiền và hiện vật là **1.683.809.580 đồng**.

Ông Cát được chia bằng tiền và hiện vật vượt quá số kỹ phần được chia theo pháp luật là: **1.683.809.580 đồng - (832.903.200 đồng x 2) = 18.003.180 đồng**.

***(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất ông Cát được chia thuộc ô số II + III trong sơ đồ kèm theo bản án).***

- Chia cho bà Nguyễn Thị Khoái quản lý, sử dụng 80m<sup>2</sup> đất có tứ cận như sau: Cạnh phía Đông Bắc dài 6,13m giáp với ngõ đi của xóm; Cạnh phía Đông Nam dài 13,31m giáp với đất ông Cát được chia; Cạnh phía Tây Nam dài 6,13m giáp với đường liên xã Yên Mỹ - Duyên Hà - Vạn Phúc; Cạnh phía Tây Bắc dài 12,8m giáp với đất hộ liền kề. Trên phần đất bà Khoái được chia có nhà cấp 4 diện tích 27,2m<sup>2</sup> trị giá 6.868.000 đồng; Nhà vệ sinh trị giá 589.000 đồng; Tường rào xây dài 6.13m, rộng 0,11m, cao 1,07m trị giá 3.990.556 đồng; Sân bê tông 6,6m<sup>2</sup> trị giá 193.380 đồng; Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất bà Khoái được chia là **811.640.936 đồng**.

Bà Khoái được chia bằng hiện vật còn thiếu so với kỹ phần được chia theo pháp luật là: **832.903.200 đồng - 811.640.936 đồng = 21.262.264 đồng**.

***(Vị trí phần diện tích đất và tài sản trên đất bà Khoái được chia thuộc ô số I trong sơ đồ kèm theo bản án).***



Do ông Cát, ông Cường được chia bằng tiền và hiện vật cao hơn so với kỹ phần thừa kế được hưởng nên các ông phải thanh toán cho bà Khoái phần chênh lệch, cụ thể: Buộc ông Cường thanh toán cho bà Khoái **3.259.600 đồng** chênh lệch giá trị di sản được chia. Buộc ông Cát thanh toán cho bà Khoái **18.003.180 đồng** giá trị chênh lệch di sản được chia.

Buộc ông Cường thanh toán cho bà Khoái **56.530.000 đồng** giá trị tài sản của bà Khoái trên phần đất ông Cường được chia.

Tổng cộng ông Cường phải thanh toán cho bà Khoái **59.789.600 đồng**.

Buộc ông Cát thanh toán cho bà Thuần số tiền kỹ phần thừa kế theo pháp luật đối với di sản là 130.356.000 đồng nhà nước thu hồi đất của cụ Dục năm 2016, số tiền cụ thể: **130.356.000 đồng: 5 = 26.071.200 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật.

2.5. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các ông bà Nguyễn Văn Cát (tên gọi khác: Các), Nguyễn Văn Cường (tên gọi khác: Cơ), Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Thị Khoái và miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Cát, bà Nguyễn Thị Khoái theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**